

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25-7-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lại Văn Cán.
- Bà Đặng Thị Xuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh H, chị H vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Văn H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hải H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 27 tháng 12 năm 2004. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau, dẫn đến tình cảm không còn. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Từ năm 2012, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó. Khoảng năm 2017, 2018, chị H có làm đơn xin ly hôn anh gửi Tòa án nhưng do anh còn đang lao động tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể nên không giải quyết được. Cuối năm 2020, anh về nước nhưng tình cảm giữa anh và chị H vẫn không được cải thiện. Từ ngày ly thân anh chị không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Hải H.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Hải H có 01 con chung là Hoàng Thị Minh T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2005, hiện đang sống cùng chị H. Ly hôn anh tôn trọng nguyện vọng của cháu T, cháu T muốn ở với bố hay mẹ anh đều đồng ý. Trường hợp cháu ở với anh, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp cháu có nguyện vọng sống cùng chị H, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 tháng, kể từ khi ly hôn đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh và chị Nguyễn Thị Hải H không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 7 năm 2023, bị đơn chị Nguyễn Thị Hải H trình bày:***

Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn đúng như anh H đã trình bày. Thời điểm 2017 - 2018, chị đã gửi đơn ly hôn anh H đến Tòa án nhưng do anh H không hợp tác nên không giải quyết được. Nay anh H xin ly hôn chị, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị thống nhất với lời trình bày của anh H. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung là Hoàng Thị Minh T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2005, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ khi ly hôn đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Hiện chị lao động tự do, thu nhập bình

quần khoảng 7 triệu đồng/1 tháng. Chị sống cùng mẹ đẻ chị tại thôn T, xã S, mẹ đẻ chị có chỗ ở ổn định, hỗ trợ mẹ con chị rất lớn về điều kiện sinh hoạt từ khi chị và anh H ly thân đến nay. Cháu T trong thời gian sống cùng chị phát triển khỏe mạnh.

Về tài sản: Chị và anh Hoàng Văn H không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 7 năm 2023, bà Đỗ Thị Châm, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình (mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Hải H) trình bày:***

Về thời điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Hải H đúng như lời trình bày của chị H. Từ năm 2011, chị H đưa con về sinh sống cùng gia đình bà, vợ chồng ly thân từ đó. Từ khi ly thân, anh H không quan tâm đến mẹ con chị H. Nay anh H xin ly hôn chị H, là mẹ bà không mong muốn các con phải ly hôn, tuy nhiên mâu thuẫn của anh chị đã rất căng thẳng, thời gian ly thân đã lâu, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H và chị H ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Hải H có một con chung như chị H, anh H đã trình bày, hiện cháu T đang ở cùng với chị H. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh H và chị H ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho chị H nuôi cháu Thư vì từ khi anh H và chị H ly thân đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Cháu T hiện phát triển khỏe mạnh. Chị H lao động tự do, thu nhập khoảng từ 7 đến 8 triệu đồng/1 tháng, chị H có đủ điều kiện nuôi cháu T. Ngoài ra, bà có chỗ ở ổn định, có thể hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T.

Về tài sản: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Hải H không có tài sản chung, không có nợ chung, không vay nợ tài sản gì của bà.

**** Tại biên bản xác minh ngày 07 tháng 7 năm 2023, đại diện UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình và cơ sở thôn cung cấp như sau:***

Anh H và chị H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 27 tháng 12 năm 2004. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Hải H đúng như lời trình bày của chị H. Anh H và chị H sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Anh H xin ly hôn chị H, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật, nguyện vọng của anh H, chị H giải quyết cho anh chị ly hôn để anh, chị ổn định cuộc sống.

Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Hải H có một con chung là Hoàng Thị Minh T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2005, hiện đang ở cùng với chị H. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh H và chị H ly hôn, đề nghị Tòa án giao

cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Anh H và chị H đều lao động tự do, có thu nhập, có đủ điều kiện nuôi con.

Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Hải H không có tài sản chung, không vay nợ chung cơ quan, tổ chức nào tại địa phương.

*** *Tại văn bản trình bày ý kiến, cháu Hoàng Thị Minh T có ý kiến:*** Trường hợp bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Hoa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 24; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị anh Hoàng Văn H ly hôn chị Nguyễn Thị Hải H.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Thị Minh T, chấp nhận việc anh Hoàng Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Hoàng Văn H khởi kiện xin ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung với chị Nguyễn Thị Hải H, chị Nguyễn Thị Hải H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Hải H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Hải H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc nhau. Anh chị đã có thời gian dài sống ly thân và cả hai đều xác định tình cảm không còn, thống nhất ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị H đã căng thẳng, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Hải H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Hải H có một con chung là Hoàng Thị Minh T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2005. Ly hôn chị Nguyễn Thị Hải H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H nhất trí với quan điểm của chị H về vấn đề con chung. Mặt khác, cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị Nguyễn Thị Hải H trực tiếp nuôi con chung Hoàng Thị Minh T, chấp nhận việc anh Hoàng Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ khi ly hôn đến khi cháu T đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

[2.3] Về tài sản: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Hải H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Hoàng Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Hải H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Hải H.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Thị Minh T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2005. Anh Hoàng Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Thu mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Anh Hoàng Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Hải H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn H tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0001839 ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình, anh H còn phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Hải H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

